

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-SGDĐT ngày 22/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 4491/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình công tác năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 190/QĐ-SGDĐT ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Công thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, VP.TVD.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Thái

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT, ngày /7/2025
của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/10/2021 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Ngãi năm 2025;

- Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo theo hướng xây dựng chính quyền phục vụ Nhân dân, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm mục tiêu phục vụ; nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác cải cách hành chính, triển khai thực hiện hiệu quả Đề án 06, cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận tiện; đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chất lượng thực thi chính sách, pháp luật và góp phần cải thiện các chỉ số: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

2. Yêu cầu

- Nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC) được triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với điều kiện thực tiễn và mô hình chính quyền 02 cấp, bảo đảm hiệu quả, đúng thời gian và bám sát sự chỉ đạo của Bộ GDĐT, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh (HĐND) và Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về công tác CCHC.

- Xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ, trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân trong triển khai các nội dung cải cách hành chính; gắn với công tác thi đua, khen thưởng và đánh giá cán bộ.

- Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường kiểm tra, giám sát; xử lý nghiêm các vi phạm trong quá trình thực hiện.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai hiệu quả Đề án 06; lấy kết quả thực hiện làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị, cá nhân.

- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở GDĐT chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế, bảo đảm đầy đủ nguồn lực và tiến độ triển khai.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung nhằm điều chỉnh, ban hành lại Kế hoạch CCHC năm 2025 của ngành GDĐT phù hợp với việc sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp để thực hiện trong các tháng còn lại của năm 2025; ban hành văn bản chỉ đạo triển khai đồng bộ, liên tục các nội dung CCHC đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ đề ra:

Chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.

Phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở và các cơ sở giáo dục.

Sản phẩm: Kế hoạch của Giám đốc Sở GDĐT; các văn bản triển khai thực hiện.

Thời gian thực hiện: Năm 2025.

b) Thực hiện kiểm tra và tự kiểm tra công tác cải cách hành chính nhằm đôn đốc, hướng dẫn trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại các đơn vị trực thuộc Sở:

Chủ trì thực hiện: Văn Phòng Sở.

Phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc Sở.

Sản phẩm: Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2025; thành lập Đoàn kiểm tra; báo cáo kết quả sau kiểm tra.

Thời gian thực hiện: Trong năm 2025.

c) Xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2026 của Sở GDĐT.

Chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.

Phối hợp thực hiện: Các phòng chức năng thuộc Sở.

Sản phẩm: Quyết định của Giám đốc Sở GDĐT ban hành Kế hoạch.

Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2025.

d) Khuyến khích công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị đề xuất các sáng kiến, giải pháp mới trong công tác CCHC góp phần phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp:

Chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.

Phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở và các đơn vị trực thuộc.

Sản phẩm: Văn bản khuyến khích đề xuất các sáng kiến, giải pháp trong CCHC.

Thời gian hoàn thành: Thường xuyên trong năm.

đ) Tổ chức chấm điểm xác định Chỉ số CCHC (PAR INDEX) năm 2025:

Chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.

Phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở và các đơn vị trực thuộc.

Sản phẩm: Báo cáo kết quả tự chấm điểm để xác định chỉ số CCHC năm 2025.

Thời gian thực hiện: Thực hiện theo Kế hoạch của Sở Nội vụ.

2. Cải cách thể chế

- Tham mưu hoặc phối hợp cùng các sở, ban, ngành, địa phương góp ý, tham mưu sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật trên các lĩnh vực; Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý Nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật trên lĩnh vực GDĐT; Thường xuyên rà soát, phối hợp rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành, kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh hoặc trình HĐND tỉnh ban hành văn bản để xử lý các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên hoặc tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Thường xuyên đổi mới hình thức, nội dung tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật; hướng dẫn thực hiện Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 18/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Chủ trì thực hiện: Các phòng thuộc Sở và các đơn vị trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị liên quan.

Sản phẩm: Công văn triển khai; dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản góp ý đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản đã ban hành và các báo cáo liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Cập nhật, xây dựng, tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC; Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC; Kế hoạch truyền thông về công tác kiểm soát TTHC; Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát TTHC tại Sở GDĐT.

- Thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC để kiến nghị, đề xuất loại bỏ các TTHC rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục không cần thiết.

- Rà soát, cập nhật TTHC, thực hiện công bố danh mục TTHC mới ban hành, TTHC sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và TTHC bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết; phối hợp

xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện rà soát, công bố TTHC nội bộ, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ theo quy định tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025, hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

- Tiếp tục triển khai, báo cáo kết quả cắt giảm, đơn giản hóa TTHC theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 14/4/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ.

- Phối hợp thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp và công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử và danh sách cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan, đơn vị để xảy ra chậm trễ theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thường xuyên thống kê, cập nhật để thực hiện công bố danh mục TTHC mới ban hành, TTHC sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và TTHC bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết cấp tỉnh, cấp xã; xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

- Thực hiện niêm yết và đăng tải công khai, minh bạch TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện.

- Tiếp tục thực hiện số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC, khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020, Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

- Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến; thực hiện chuyển đổi số gắn với cải cách TTHC và Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hình thức khác, tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp; tránh để trường hợp phản ánh, kiến nghị kéo dài, vượt cấp.

Chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.

Phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở liên quan.

Sản phẩm: Các Kế hoạch sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; văn bản triển khai; báo cáo kết quả thực hiện.

Thời gian thực hiện: Quý III năm 2025 ban hành các Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở GDĐT lý theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; kiện toàn tổ chức các phòng, ban, đơn vị; tinh giản biên chế theo Nghị định của Chính phủ. Tiếp tục phối hợp rà soát, bổ sung, ban hành lại quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền (nếu có). Thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định của Chính phủ.

Chủ trì thực hiện: Phòng Tổ chức cán bộ.

Phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở có liên quan.

Sản phẩm: Quyết định, Công văn, Tờ trình của Sở GDĐT.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

b) Triển khai thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.

Chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.

Phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở và các đơn vị trực thuộc.

Sản phẩm: Kế hoạch triển khai; báo cáo kết quả thực hiện.

Thời gian thực hiện: Thực hiện trong năm 2025; báo cáo kết quả thực hiện vào Quý IV năm 2025.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Thường xuyên rà soát, xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt bổ sung, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc danh mục định kỳ chuyển đổi theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025 phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tiễn của tỉnh; tập trung bồi dưỡng các kỹ năng chuyên sâu về quản lý nhà nước, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2026-2030.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 17/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về xử lý cán bộ, công chức, viên chức và chiến sĩ trong lực lượng vũ trang vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn; không hợp tác với lực lượng chức năng trong xử lý vi phạm; Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh, Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 13/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương không dùng bia, rượu trong buổi trưa của các ngày làm việc.

Chủ trì thực hiện: Phòng Tổ chức cán bộ.

Phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở và các đơn vị trực thuộc.

Sản phẩm: Tờ trình, Kế hoạch, văn bản triển khai của Sở GDĐT.

Thời gian thực hiện: Năm 2025.

6. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ giai đoạn 2023-2025 và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Phối hợp xây dựng kế hoạch dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2026; Kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm 2026-2028; Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026-2030.

Chủ trì thực hiện: Phòng Tài chính.

Phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở và các đơn vị trực thuộc.

Sản phẩm: Tờ trình, Kế hoạch, văn bản triển khai của Sở GDĐT.

Thời gian thực hiện: Quý III năm 2025.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số

Xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số ngành GDĐT tỉnh Quảng Ngãi năm 2026

Chủ trì thực hiện: Phòng Quản lý chất lượng và Công nghệ thông tin.

Phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở và các đơn vị trực thuộc.

Sản phẩm: Kế hoạch của Giám đốc Sở GDĐT.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày UBND tỉnh ban hành Kế hoạch chuyển đổi số hoặc theo thời hạn được quy định cụ thể trong Kế hoạch. Đồng thời tổ chức thực hiện và định kỳ báo cáo kết quả theo quy định.

8. Nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)

Chủ động, phối hợp thực hiện tốt các chỉ tiêu trong từng chỉ số thành phần PCI tại Sở GDĐT để đảm bảo đạt mục tiêu nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong năm 2025; Tạo môi trường kinh doanh thực sự thông thoáng, minh

bạch, năng động và thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư kinh doanh nhằm thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp của tỉnh Quảng Ngãi.

Chủ trì thực hiện: Các phòng thuộc Sở và các đơn vị trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị liên quan.

Sản phẩm: Văn bản triển khai thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện.

Thời gian thực hiện: Năm 2025.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở GDĐT được giao chủ trì thực hiện những nội dung trong kế hoạch này có trách nhiệm chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện, đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở GDĐT được giao nhiệm vụ phối hợp có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị được giao chủ trì hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Văn phòng Sở có trách nhiệm phối hợp với các phòng, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch. Định kỳ hàng quý, 6 tháng và của năm, tổng hợp kết quả báo cáo cấp thẩm quyền theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở GDĐT và các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời báo cáo Giám đốc Sở (*qua Văn phòng Sở*) để điều chỉnh, bổ sung./.
